

Bản án số: **62/2022/HS - ST.**

Ngày: 15 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thanh Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Sự**; bà **Lê Thanh Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Hùng Vĩ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị H**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 30/9/2000, tại: huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: khu x, phường K, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông: Vũ Văn V, sinh năm: 1974; con bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1972; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 21/5/1993, tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lái xe Taxi; con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974; con bà: Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1974; có vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1994; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn H**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/9/1972, tại: huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn T, xã Th, huyện Gi, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12;

nghề nghiệp: lái xe mô tô chở khách; con ông: Trần Ngọc L, sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; có vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Cao Văn H**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/01/1997, tại: huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: xóm x, thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Cao Văn T, sinh năm 1965 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2022, tạm giữ đến ngày 18/01/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ôn Trần H**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/3/1991, tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: Ôn Hải D, sinh năm 1957; con bà: Trần Thị Ng, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2022, tạm giữ đến ngày 18/01/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Phương Th, sinh ngày: 14/01/2004; nơi thường trú: phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Q; chỗ ở hiện tại: khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Vũ Minh H, sinh ngày: 23/11/2006; người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1978; nơi thường trú: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Đồng Thị Minh Th, sinh ngày: 09/7/2006; người đại diện hợp pháp: ông Đồng Văn Th, sinh năm: 1985; đều có nơi thường trú: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Viết Th, sinh ngày: 25/3/2005; người đại diện hợp pháp: ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1977; nơi thường trú: khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn M, sinh năm: 1994; nơi thường trú: thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh V. Vắng mặt.

3. Anh Trạc Văn M, sinh năm: 1976; nơi thường trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 1993; nơi thường trú: khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5. Anh Đoàn Thái D, sinh năm: 1993; nơi thường trú: số xxx đường Tr, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

6. Anh Vi Tiến C, sinh năm: 1993; nơi thường trú: khu x, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

7. Anh Vi Văn T, sinh năm: 1995; nơi thường trú: khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

8. Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1961; nơi thường trú: khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

9. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1974; nơi thường trú: thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

10. Anh Hoàng Xuân Ph, sinh năm: 1957; nơi thường trú: khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/01/2022, H đang ở nhà thì anh Trạc Văn M gọi điện thoại đến nói bố trí cho anh M 01 gái bán dâm “tàu nhanh” ở phòng 205 của nhà nghỉ D, thuộc phường K, thành phố M và thoả thuận giá mua dâm là 800.000 đồng. Cùng thời điểm đó, anh Lý Văn M có nhu cầu mua dâm nên nhắn tin cho Ôn Trần H đặt vấn đề tìm gái bán dâm “tàu nhanh”, H đồng ý và thoả thuận giá là 1.200.000 đồng. Sau đó, anh M đến thuê phòng nghỉ 203 tại nhà nghỉ D và thông báo cho H biết địa điểm, H gọi điện thoại cho Cao Văn H bảo bố trí gái bán dâm đến bán dâm cho anh M. H liên lạc với H, rồi H liên lạc với T nói cho chị Th đến nhà nghỉ D để bán dâm cho khách. T thoả thuận với H giá mua dâm với chị Th là 800.000 đồng rồi nhắn tin cho H biết. H đồng ý và bảo T đi xe ô tô về chờ chị Th và chị H đến nhà nghỉ D để bán dâm.

Tại nhà nghỉ D, khi chị Th và chị H đang thực hiện việc mua bán dâm với anh M và anh Th tại phòng 203 và phòng 205 thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an Thành phố M phối hợp với Công an phường K kiểm tra phát hiện, vật chứng thu giữ gồm:

Tại phòng 203: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sagami Type-E màu xanh, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 03 bao cao su nhãn hiệu Sagami Type-E màu xanh chưa sử dụng. Thu của chị Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng gắn sim số 0787.214.830.

Tại phòng 205: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sagami màu trắng, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Tasano màu trắng chưa sử dụng. Thu của chị H 01 chiếc túi xách giả da màu trắng kích thước (20 x10x16) cm, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen gắn sim số 0783.178.760 và số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 09/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H và Ôn Trần H. Thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, gắn sim số 0333.679.919; thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, gắn sim số 0868.871.288 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 14A-357.68; thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0972.400.836; thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0364.832.381; thu giữ của Ôn Trần H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0862.958.875. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị H thu giữ 07 bao cao su nhãn hiệu “BADBOYS”, 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Tasano bên trong có chứa 10 bao cao su, đều chưa qua sử dụng và số tiền 2.060.000 đồng; phong tỏa tài khoản số 0551000261012 mang tên Nguyễn Văn Tuấn với số tiền phong tỏa là 13.895.466đ.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H, Ôn Trần H đều có lời khai thể hiện: do không có việc làm và cần tiền chi tiêu nên vào khoảng tháng 6/2021 Vũ Thị H đặt vấn đề với chị Trịnh Phương Th (sinh ngày 14/01/2004) để môi giới cho chị Th bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố M, chị Th đồng ý. Sau đó có các chị Đồng Thị Minh Th (sinh ngày 09/7/2006) và Vũ Minh H (sinh ngày 23/11/2006) đến xin H cho bán dâm cùng. Đến khoảng tháng 8/2021, H biết T làm nghề lái xe taxi nên H rủ T tham gia hoạt động môi giới mại dâm, T đồng ý và cùng H thống nhất: khi khách có nhu cầu mua dâm, T có nhiệm vụ lái xe ô tô đưa gái bán dâm đến cho khách. Khoảng tháng 11/2021, biết H hoạt động môi giới mại dâm, nên Trần Văn H (làm nghề lái xe mô tô chở khách) đặt vấn đề với H khi nào có khách mua dâm, H sẽ liên lạc để H cho gái bán dâm đến bán dâm cho khách. H đồng ý và cho H thêm số điện thoại của T để H liên lạc. Cùng thời điểm này, Cao Văn H biết H có tham gia hoạt động môi giới mại dâm nên đã đặt vấn đề và thống nhất với H khi nào có khách mua dâm, thì H sẽ thông báo cho H để H cho gái mại dâm đến bán dâm. Sau đó, H thống nhất với Ôn Trần H về việc nếu có khách mua dâm, thì H sẽ thông báo cho H để H cho gái mại dâm đến bán dâm.

Để thực hiện hoạt động môi giới mại dâm, H đi mua bao cao su về cất trong phòng trọ của H tại khu x, phường K, thành phố M để các gái bán dâm lấy đi sử dụng khi bán dâm cho khách. Đồng thời, H lập nhóm trên ứng dụng Messenger và Zalo gồm có: H, T và các chị Trịnh Phương Th, Đồng Thị Minh Th, Vũ Minh H để thuận tiện cho việc điều hành hoạt động mại dâm. Ngoài ra, H còn đăng ảnh nhạy cảm của các chị Th, Th và H lên mạng xã hội Zalo để tìm kiếm khách mua dâm. Việc bán dâm cho khách dưới hai hình thức gồm: “tàu nhanh” tức là gái bán dâm quan hệ tình dục với khách một lần và “qua đêm” là gái bán dâm sẽ ở với khách mua dâm cả đêm, không giới hạn số lần quan hệ tình dục. Giá bán dâm dưới hình thức “tàu nhanh”: đối với chị Th là 800.000 đồng/lần, đối với chị Th là từ 600.000 đồng đến 700.000 đồng/lần, đối với chị H là từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng/lần. Giá bán dâm dưới hình thức “qua

đêm”: đối với chị Th là 2.500.000 đồng/đêm, đối với chị Th là 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/đêm và đối với chị H là 2.500.000 đồng/đêm. Việc thu tiền bán dâm sẽ do gái bán dâm trực tiếp thu tiền của khách, hoặc khách chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của T, hoặc T và H nhận tiền của khách sau đó mang về đưa cho H. Số tiền thu được từ hoạt động mại dâm, gái bán dâm được một nửa, nửa còn lại H và T sẽ hưởng để chi tiêu chung. Đối với H, khi H tìm được khách mua dâm, H thu từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng/lần mua dâm, còn H sẽ tự đặt giá tiền mua dâm với khách và được hưởng số tiền chênh lệch. H thoả thuận với H chia đôi số tiền được hưởng nếu môi giới mại dâm thông qua H. H thoả thuận với Ôn Trần H chia đôi số tiền H được hưởng nếu môi giới mại dâm thông qua H.

Với phương thức như trên, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2021 đến đầu tháng 01/2022, ngoài lần H cùng đồng phạm tổ chức cho các chị Th, H bán dâm cho khách tối ngày 08/01/2022 bị bắt quả tang thì trước đó H cùng đồng phạm đã 06 lần môi giới cho các chị Th, Th và H bán dâm cho khách, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 00^h30’ ngày 30/12/2021, khi H đang ở cổng khách sạn L, thì có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đặt vấn đề và thoả thuận với H bố trí cho 02 gái bán dâm “tàu nhanh” tại nhà nghỉ G tại khu x, phường K, thành phố M, với giá 1.000.000 đồng/người. H điện thoại cho H bảo đưa gái bán dâm đến địa điểm trên và thỏa thuận H sẽ nhận tiền của khách và đưa lại cho H 1.400.000 đồng. Sau đó, H bảo các chị Th và H đến nghỉ Gi và được H bố trí chị Th lên phòng số 202, chị H lên phòng nghỉ số 203 bán dâm cho khách. Số tiền thu được của khách mua dâm, H được 600.000 đồng, H được 700.000 đồng, còn lại chị H và chị Th mỗi người được 350.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 01^h30’ ngày 02/01/2022, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T và thoả thuận bố trí cho gái bán dâm “qua đêm” tại phòng số 705 khách sạn P ở số xx, đại lộ H thuộc phường Tr, thành phố M, với giá 2.500.000 đồng. T đến khách sạn trên gặp khách mua dâm để nhận tiền rồi thông báo cho H biết. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 14A-357.68 về chở chị Th đến khách sạn và bảo chị Th lên phòng số 705 bán dâm cho khách. Số tiền thu được, H đưa cho chị Th 1.250.000 đồng, còn H và T được hưởng 1.250.000 đồng.

- Lần thứ ba: khoảng 21 giờ ngày 04/01/2022, T điều khiển xe ô tô chở khách là 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà nghỉ Ph tại thôn x, xã H, thành phố M, thì được họ đặt vấn đề nhờ T tìm cho gái bán dâm với hình thức “tàu nhanh”. T đồng ý và cho 02 nam thanh niên xem ảnh của các chị Th, Th và H để chọn. Hai nam thanh niên chọn mua dâm với chị Th là 700.000 đồng, với chị H là 800.000 đồng và đưa cho T 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T thông báo cho H biết, rồi nhắn tin lên nhóm cho chị Th và chị H chuẩn bị. Sau đó, T về đón chị Th và chị H đến nhà nghỉ Ph và bảo chị Th đến phòng 103, chị H đến phòng 105 bán dâm cho khách. Số tiền thu được, H và T được hưởng 750.000 đồng, còn lại đưa cho chị H 400.000 đồng, chị Th 350.000 đồng.

- Lần thứ tư: khoảng 19 giờ ngày 05/01/2022, khi H đang ở cổng khách sạn L đón khách đi xe mô tô, thì có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đặt vấn đề và thoả thuận với H tìm gái mua dâm “tàu nhanh” tại nhà nghỉ Gi với giá 1.000.000 đồng. H gọi điện thoại báo H cho gái bán dâm đến địa điểm trên và thống nhất H sẽ nhận tiền của khách mua dâm rồi đưa lại cho H 700.000 đồng. Sau đó, H bảo chị Th đến nhà nghỉ Gi và được H đưa lên phòng số 202 bán dâm cho khách. Số tiền thu được, H được 300.000 đồng, H được 350.000 đồng, đưa cho chị Th 350.000 đồng.

- Lần thứ năm: khoảng 22 giờ ngày 07/01/2022, H đang ở cổng chợ Trung tâm thành phố M đón khách đi xe mô tô, thì có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đặt vấn đề với H tìm gái bán dâm “tàu nhanh” tại phòng số 318 nhà nghỉ H thuộc khu x phường Tr, thành phố M, với giá 1.000.000 đồng. H đồng ý rồi liên lạc với T để bố trí 01 gái bán dâm đến địa điểm trên. T thông báo cho H biết, thì H bảo T đi xe ô tô về chờ chị H đi bán dâm. Khi T chờ chị H đến nhà nghỉ H, thì H đưa chị H lên phòng số 318 để bán dâm, còn H nhận của khách mua dâm 1.000.000 đồng. Số tiền này, H hưởng 200.000 đồng, đưa cho T 800.000 đồng, T đưa cho chị H 400.000 đồng, T và H được hưởng 400.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng 13^h30’ ngày 08/01/2022, H đi xe mô tô chở khách là 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) về nhà nghỉ H, thì nam thanh niên đặt vấn đề với H tìm gái bán dâm “tàu nhanh” cho anh ta và thoả thuận giá là 1.000.000 đồng. H đồng ý và liên lạc báo Hòa cho 01 gái bán dâm đến nhà nghỉ H để bán dâm cho khách. H gọi điện thoại cho T về chờ chị Th đến nhà nghỉ H, rồi H đưa chị Th lên phòng số 136 bán dâm và nhận của khách mua dâm 1.000.000 đồng. Số tiền trên, H hưởng 200.000 đồng, đưa cho T 800.000 đồng, T đưa cho chị Th 400.000 đồng, còn lại 400.000 đồng H và T hưởng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Phương Th, Đồng Thị Minh Th, Vũ Minh H và những người làm chứng anh Phạm Viết Th, Lý Văn M, Trạc Văn M vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện phù hợp sự việc thực hiện hành vi môi giới để các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm như nội dung các bị cáo trình bày tại phiên tòa.

Những người làm chứng đều có lời khai thể hiện: Việc các đối tượng trên vào các nhà nghỉ của các anh chị thuê nghỉ trọ theo tiếng đúng thời gian, địa điểm phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Ng có lời khai thể hiện: đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 14A - 357.68 là tài sản hợp pháp của chị, chị giao cho T kinh doanh chở khách, chị không biết việc T sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại chị chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số 56/CT - VKSMC, ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H về tội: “môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Cao Văn H, Ôn Trần H về tội “môi giới mại dâm” theo điểm a khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 328, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52; điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Thị H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 09/01/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 09/01/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. xử phạt Trần Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 09/01/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP hướng dẫn về án treo; xử phạt Cao Văn H, Ôn Trần H mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách, thì thực hiện theo quy định của Luật THA hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật THA hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước những chiếc điện thoại của Hòa, Tuấn, Hùng, Hải, Hiếu.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền mặt 2.860.000đ.

Truy thu của bị cáo H, T mỗi bị cáo 1.495.000đ (số tiền này gia đình các bị cáo đã nộp ngày 14/7/2022). Truy thu của bị cáo H 1.300.000đ.

Trả lại chị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Trả lại chị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 chiếc túi xách giả da, màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Gỡ bỏ lệnh phong tỏa tài khoản đối với tài khoản của bị cáo T.

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng: các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ thể hiện tài liệu chưa đảm bảo thời gian bắt đối với các bị cáo (danh bản thể hiện bắt ngày 08/01/2022, Lệnh giữ người, Quyết định tạm giữ thể hiện ngày 09/01/2022), thiếu Lệnh tạm giam đối với bị cáo T tại giai đoạn truy tố, Hội đồng xét xử đã làm rõ nội dung này tại phiên tòa để đảm bảo quyền lợi của các bị cáo.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường bản ảnh vật chứng, biên bản nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2021 đến chiều ngày 08/01/2022, tại các nhà nghỉ Ph, H, khách sạn P thuộc phường Tr và nhà nghỉ Gi, D thuộc phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị H cùng với Nguyễn Văn T, Trần Văn H đã nhiều lần có hành vi môi giới cho các chị Trịnh Phương Th (sinh ngày 14/01/2004), Vũ Minh H (23/11/2006), Đồng Thị Minh Th (sinh ngày 09/7/2006) bán dâm cho một số người đàn ông không quen biết thu lời bất chính với tổng số tiền 9.000.000 đồng. Trong đó: H cùng T môi giới 02 lần thu lời bất chính số tiền 4.000.000 đồng; H cùng với H môi giới 02 lần thu lời bất chính số tiền 3.000.000 đồng; H cùng với T và H môi giới 02 lần thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng.

Tối ngày 08/01/2022, tại nhà nghỉ D, phường K, thành phố M, H cùng với T, H và Cao Văn H, Ôn Trần H môi giới cho chị Trịnh Phương Th bán dâm cho anh Lý Văn M để thu lời bất chính số tiền 1.200.000 đồng. H cùng T môi giới cho chị Vũ Minh H bán dâm cho anh Phạm Viết Th (sinh ngày 25/3/2005) để thu lời bất chính số tiền 800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi anh M và chị Th, anh Th và chị H đang thực hiện việc mua bán dâm tại phòng 203 và 205 thì bị phát hiện bắt giữ.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H, Ôn Trần H đã phạm tội “*môi giới mại dâm*”, quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự (trong đó các bị cáo H, T, H bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự (*đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*); các bị cáo H, H bị truy tố theo điểm a

khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự (*đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi*)) như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức thuần phong mỹ tục của dân tộc, đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người, góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố M; do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo.

Xét vai trò: Bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phân công trách nhiệm, thỏa thuận việc ăn chia nhằm đạt được kết quả cao đối với hành vi phạm tội, do đó mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo T, H cùng nhận lời và tham gia với vai trò giúp sức tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt ngang nhau, sau bị cáo H. Các bị cáo H, H vai trò thứ yếu, tạo mất xích thông qua H tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nên có mức hình phạt ngang nhau và chịu hình phạt thấp hơn so với các bị cáo còn lại.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hòa: thực hiện hành vi môi giới mại dâm 07 lần, có nguồn sống chính từ hoạt động phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo H, T và H: nhiều lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Cao Văn H và Ôn Trần H: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử thấy cần thiết cho cả 5 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, H có vai trò thứ yếu trong vụ án, lần đầu phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo H, H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đối với: 02 bao cao su đã qua sử dụng, các vỏ bao cao su và bao cao su chưa sử dụng, Cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy; chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 14A-357.68, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng giao cho Nguyễn Văn T kinh doanh chở khách, chị Ng không biết việc T sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 128Gb, số IMEI: 35537508323810, gắn sim số 0787.214.830, đã qua sử dụng của chị Trịnh Phương Thảo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 128Gb, số IMEI: 356570085055335, gắn sim số 0783.178.760, đã qua sử dụng của chị Vũ Minh H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI: 3572774090534421, gắn sim số 0333.679.919, đã qua sử dụng của chị Vũ Thị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64Gb, số IMEI: 35390514505105, gắn sim số 0868.871.288, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 354491092173791; số IMEI2: 354491092173798, gắn sim số 0972.400.836, đã qua sử dụng của Trần Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đã vỡ mặt sau, IMEI1: 357300099332366; số IMEI2: 357300098807160, gắn sim số 0364.832.381, đã qua sử dụng của Cao Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354378067998767 gắn sim số 0862.958.875, đã qua sử dụng của Ôn Trần H.

Tất cả những chiếc điện thoại nêu trên các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc túi xách giả da, màu trắng kích thước (20 x 10 x 16)cm có quai xách đã qua sử dụng của chị Vũ Minh H không còn giá trị, chị H không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.060.000đ (ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó có 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ tại phòng nghỉ 205 nhà nghỉ D của chị H và số tiền 2.060.000đ thu tại phòng trọ của Vũ Thị H là số tiền do phạm tội mà

có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. (số tiền trên gửi tại kho bạc nhà nước thành phố M)

[7] Về các biện pháp tư pháp: cần truy thu số tiền của các bị cáo H, T, H thu lời bất chính với 06 lần môi giới mại dâm trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến chiều ngày 08/01/2022 để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền anh Lý Văn M chuyển khoản cho Nguyễn Văn T qua tài khoản của T tại ngân hàng Vietcombank để mua dâm chị Trịnh Phương Th tối ngày 08/01/2022.

[8] Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xét.

[9] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS), T (khoản 2 điều 51 BLHS) và trả lại tài sản, tiền cho các đối tượng Th, H là không đảm bảo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lý Văn M là người mua dâm chị Trịnh Phương Th (sinh ngày 14/01/2004), quá trình điều tra xác minh tại địa chỉ M khai không có con người như đã nêu trên nên không có căn cứ để xử lý. Phạm Viết Th là người mua dâm chị Vũ Minh H (sinh ngày 23/11/2006), tuy nhiên tại thời điểm mua dâm Th chưa đủ 18 tuổi nên không cấu thành tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”, Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các đối tượng mua dâm trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2021 đến chiều ngày 08/01/2022, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[13] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Kiến nghị đối với Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cần rút kinh nghiệm đối với vi phạm trong tài liệu chưa đảm đúng thời gian bắt đối với các bị cáo và bổ sung Lệnh tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình truy tố.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H, Ôn Trần H**

Đều phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52; điều 17, Điều 58 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị H 08 (tám) năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 09/01/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 09/01/2022.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 09/01/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP hướng dẫn về án treo.

Xử phạt: bị cáo Cao Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án; ngày 15/7/2022.

Xử phạt: bị cáo Ôn Trần H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án; ngày 15/7/2022.

Giao các bị cáo Cao Văn H, Ôn Trần H cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 128Gb, số IMEI: 35537508323810, gắn sim số 0787.214.830, đã qua sử dụng của chị Trịnh Phương Th. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 128Gb, số IMEI: 356570085055335, gắn sim số 0783.178.760, đã qua sử dụng của chị Vũ Minh H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI: 3572774090534421, gắn sim số 0333.679.919, đã

qua sử dụng của Vũ Thị H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64Gb, số IMEI: 35390514505105, gắn sim số 0868.871.288, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 354491092173791; số IMEI2: 354491092173798, gắn sim số 0972.400.836, đã qua sử dụng của Trần Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đã vỡ mặt sau, IMEI1: 357300099332366; số IMEI2: 357300098807160, gắn sim số 0364.832.381, đã qua sử dụng của Cao Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354378067998767 gắn sim số 0862.958.875, đã qua sử dụng của Ôn Trần H. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách giả da, màu trắng kích thước (20 x 10 x 16)cm có quai xách đã qua sử dụng.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 66 ngày 18/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 73/2022/THA, ngày 19/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) (gửi tại kho bạc nhà nước thành phố M).

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” đối với các bị cáo Cao Văn H và Ôn Trần H.

Truy thu của bị cáo Vũ Thị H số tiền: 2.450.000đ (hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), (bị cáo H đã nộp số tiền 1.495.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M theo biên lai thu số 0004047 ngày 14/7/2022); truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.600.000đ (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), bị cáo T đã nộp số tiền 1.495.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M theo biên lai thu số 0004049 ngày 14/7/2022, số tiền còn lại bị cáo Tuấn phải nộp sẽ được trừ vào số tiền trong tài khoản số 0551000261012 mang tên Nguyễn Văn T tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh M theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 11 ngày 14/01/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố M; truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H, Ôn Trần H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Báo cho các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Cao Văn H, Ôn Trần H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

6. Về quyền kháng nghị: căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Công an;
- Thi hành án DS, HS;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ+ người đại diện hợp pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương